

## Tác phẩm *Tùy Viên thi thoại* của Viên Mai từ góc nhìn phê bình nữ quyền

Phạm Phi Na

*Nghiên cứu sinh, Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn,  
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*

*Email: phamphina@gmail.com*

*Ngày nhận bài: 14/5/2023; Ngày sửa bài: 10/7/2023; Ngày duyệt đăng: 25/7/2023*

### Tóm tắt

*Viên Mai, nhà thơ, nhà phê bình thơ nổi tiếng đời Thanh với tác phẩm *Tùy Viên thi thoại*. Tập thi loại thể hiện nhiều điểm quan trọng và tiến bộ của ông trong việc làm thơ, thưởng thức thơ. Trong đó nhiều chỗ ông bàn về thơ nữ. Vận dụng lý thuyết phê bình nữ quyền và phương pháp phân tích - tổng hợp, bài viết làm rõ tư tưởng của Viên Mai đối với nữ thi nhân. Trong *Tùy Viên thi thoại*, Viên Mai không những có cách nhìn cởi mở, công bình về thơ nữ, mà còn đề cao, trân trọng thi tài và khẳng định bản lĩnh, khí chất của các nhà thơ nữ. Từ đó bài viết đi đến khẳng định tư tưởng tiến bộ cũng như tinh thần nhân văn của tác giả khi nhìn về thơ nữ.*

**Từ khóa:** *phê bình nữ quyền, thơ nữ, *Tùy Viên thi thoại*, Viên Mai*

### ***Tuy Vien thi thoai by Vien Mai from the perspctive of feminist criticism***

Phạm Phi Na

*Graduate student, Faculty of Literature, University of Social Science and Humanities,  
Vietnam National University, Ho Chi Minh City*

*Correspondence: phamphina@gmail.com*

*Received: 14/5/2023; Revised: 10/7/2023; Accepted: 25/7/2023*

### Abstract

*Vien Mai, a famous poet and poetry critic in the Qing Dynasty with the work of *Tuy Vien thi thoai*. It shows many important points and his progress in writing poetry and enjoying poetry. There are many point that Vien Mai discusses about female poetry. Applying feminist criticism theory and analysis-synthesis method, the article clarifies Vien Mai's thoughts on female poets. In *Tuy Vien thi thoai*, Vien Mai not only has an open and fair view of women's poetry, but also promotes and respects poetry and affirms the bravery and temperament of women poets. Therefrom the article affirms the author's progressive ideology as well as the humanistic spirit in looking at women's poetry*

**Keywords:** *female poetry, feminist criticism, *Tuy Vien thi thoai*, Vien Mai*

### 1. Mở đầu

Phê bình nữ quyền xuất hiện ở phương Tây từ thập niên 70 của thế kỷ XX. “Có thể coi đây là thời kỳ khai sáng của người phụ

nữ và họ trở thành chủ thể của các hoạt động, từ lĩnh vực sáng tác đến địa hạt lý luận phê bình” (Hồ Khánh Vân, 2020: 12). Phê bình nữ quyền là thuật ngữ dùng để chỉ

khuyh hướng vận dụng tư tưởng nữ quyền vào tiếp cận tác phẩm văn học với đối tượng nghiên cứu trung tâm là phụ nữ. Lý thuyết này hướng đến vạch rõ sự bất bình đẳng giữa nam và nữ trong xã hội cùng những định kiến theo quan điểm nhị nguyên luận dẫn đến phụ nữ không được đặt ngang hàng với nam giới. Các nhà phê bình nữ quyền tập trung phản ánh sự bất bình đẳng giới giữa nam và nữ đồng thời đấu tranh cho sự giải phóng phụ nữ.

Nguyễn Kim Châu (2014) đã nghiên cứu cách bình phẩm thơ nữ của Viên Mai trong tương quan với thuyết tính linh, khi bàn về thơ nữ Viên Mai luôn thể hiện thái độ “*tán dương rất nhiệt tình*” (Nguyễn Kim Châu, 2014: 55). Lý giải cho việc Viên Mai có cái nhìn “*phóng khoáng và tấm lòng yêu mến, trân trọng*” (Nguyễn Kim Châu, 2014: 64) với các nữ thi nhân, Nguyễn Kim Châu nhận thấy nó “*thể hiện rõ quan niệm về thơ của Viên Mai mà cụ thể là thuyết tính linh*” (Nguyễn Kim Châu, 2014: 56). Khi giới thiệu thơ nữ giới đương thời, Viên Mai “*đặc biệt đề cao vai trò của tình cảm và thần hứng bột khởi tạo thành nguồn động lực linh diệu*” (Nguyễn Kim Châu, 2014: 57) giúp tài năng và cá tính của nữ thi nhân toả sáng. Kết quả nghiên cứu của Nguyễn Kim Châu đã gợi mở cho chúng tôi tìm hiểu kỹ hơn *Tùy Viên thi thoại* từ góc nhìn phê bình nữ quyền. Ở đây, chúng tôi tiếp cận tác phẩm *Tùy Viên thi thoại* trên những luận điểm chính của lý thuyết nữ quyền nhằm bàn sâu thêm về tinh thần ấy trong thi thoại nổi tiếng này của Viên Mai.

## 2. Khái quát về Viên Mai và *Tùy Viên thi thoại*

Viên Mai (1716-1797), nhà thơ, nhà lý luận phê bình thơ ca Trung Quốc đời Thanh, tự Từ Tài, hiệu Giản Trai, người Tiền Đường, Hàng Châu. Đỗ tiến sĩ niên hiệu Càn

Long thứ ba (1739). Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là *Tùy Viên thi thoại*, thể loại phê bình thơ “mang tính chất tùy bút, nhân đàm về thơ”. Thể loại này “*cho phép nhà phê bình thơ có thể bình luận tự do, không gò bó vào một khuôn khổ nào, từ thẩm bình một câu, một chữ, đến bàn luận các vấn đề hệ trọng của văn học, dài ngắn tùy ý*” (Lê Bán Hán, Trần Đình Sử & Nguyễn Khắc Phi, 2010: 306-307).

*Tùy Viên thi thoại* thể hiện quan điểm của Viên Mai về thơ như sau:

Đề cao tính linh và thích nhất là những sáng tác nói lên tình cảm. Tính tức tính tình, tình cảm, linh ý nói đến sự nhạy cảm, chân thành. Tính linh chủ yếu là bộc lộ tình cảm chân thực của cá nhân mình một cách tự nhiên, thú vị. Bên cạnh đó, Viên Mai cũng nhấn mạnh thơ ca phải nên có phong vị mới mẻ, bút pháp linh hoạt, phải có cá tính tác giả và sáng tạo riêng.

Phê phán các thuyết “thần vận” (Vương Sĩ Chân), “cách điệu” (Thâm Đức Tiềm), “cơ lý” (Ông Phương Cương). Các thuyết ấy đều có xu hướng tông Đường học Tống. Ông phê phán các tư tưởng ấy vì đó là những việc làm bất chước, trộm cắp của tiền nhân, khư khư giữ lấy những danh tiếng cũ cùng với những phép thanh điệu, phổ thức ngày xưa.

Phản đối tư tưởng sùng cổ, nguyên tắc ôn nhu đôn hậu, đề cao sự đa dạng hoá đề tài, phong cách thơ ca.

*Đạo của thơ ca thật lớn và xa, như thể đất có bát âm, trời có vạn khiếu, chỉ cần chọn lấy cái hay để thưởng thức là đủ rồi, chẳng cần phải tôn cung thương mà khinh giốc vũ, quý kim thạch mà bỏ huyền bầu. Và lại người xưa thành danh đều đạt đến chỗ cực điểm, chứ không phải là bao gồm được hết các thể tài* (Đoàn Lê Giang, 2020: 371-372).

Từ những điểm trên, có thể thấy Viên Mai có tư tưởng rộng mở và tiến bộ so với đương thời rất nhiều. Với ba nhân tố cơ bản làm thành nội hàm của thuyết tính linh là chân tình, cá tính và tài năng, Viên Mai đã nhấn mạnh “cái tôi” trong thời đại “*tiếng nói tính linh của con người cá nhân vẫn vẫn còn bị chìm lấp, nhạt nhòa*” (Nguyễn Kim Châu, 2014: 60) thì đó là “*tiến thêm một bước rất dài so với Lưu Hiệp, Chung Vinh và các thi nhân thuộc nhóm “Công An phái” thời Minh*” (Nguyễn Kim Châu, 2014: 60).

Do không có điều kiện tiếp xúc với bản gốc, bài viết được nghiên cứu dựa trên việc khảo sát quyển thi thoại nổi tiếng này của Viên Mai từ bản dịch của Nguyễn Đức Vân với tổng số thoại được dịch là 645 thoại và bản dịch của Trương Đình Chi với tổng số thoại được dịch là 322 thoại. Qua khảo sát hai bản dịch cho thấy, bản dịch của Nguyễn Đức Vân có 76 thoại đề cập đến thơ nữ và nữ thi nhân, còn bản dịch của Trương Đình Chi chỉ có 19 thoại, trong đó, có 14 thoại trùng nhau và 67 thoại khác nhau, cụ thể, trong bản dịch Nguyễn Đức Vân là 62 thoại và Trương Đình Chi là 5 thoại. Tuy chưa thể hiện đầy đủ việc Viên Mai bàn về thơ nữ trong *Tùy Viên thi thoại* nhưng cũng đã thể hiện rõ sự quan tâm của Viên Mai đối với nữ thi nhân.

Đối tượng nữ thi nhân được Viên Mai giới thiệu rất đa dạng về lứa tuổi và địa vị trong xã hội. Ông đưa vào thi thoại thơ của các vị thái phu nhân<sup>13</sup>, các vị phu nhân<sup>14</sup>, các cô gái khuê các<sup>15</sup>, những thiếu niên<sup>16</sup>, đặc biệt là thơ của vợ lẽ, nàng hầu và kỹ nữ<sup>17</sup>.

Với sự phong phú về đối tượng bình thơ của nữ thi nhân như thế, có thể thấy *Tùy Viên thi thoại* đậm đặc tư tưởng phê bình nữ quyền và biểu hiện rõ rệt ở các phương diện: cách nhìn cởi mở, công bình về thơ nữ và nữ thi nhân; đề cao, trân trọng thi tài và khẳng định bản lĩnh, khí chất của nữ thi nhân.

### 3. Âm hưởng nữ quyền trong *Tùy Viên thi thoại* của Viên Mai

#### 3.1. Cách nhìn cởi mở, công bình về thơ nữ và nữ thi nhân

Trong *Tùy Viên thi thoại*, nhiều chỗ Viên Mai thể hiện cái nhìn rất công bình về trách nhiệm của nam giới và phụ nữ trong xã hội. Ông bàn đến việc “*sự sùng ái ở khuê phòng từ xưa đến nay vẫn là cái vạ, nhưng thật ra chẳng phải lỗi hoàn toàn ở bọn đàn bà, mà vẫn là lỗi ở nam giới nhiều hơn*” [1]. Hơn thế ông còn ghi nhận công lao của nữ giới trong việc mở mang bờ cõi, bảo vệ đất nước. Viên Mai nhận định “*việc mở biên cương lấn đất đai vẫn nên công ở người đàn bà*”. Ông còn cho rằng: “*Từ xưa, những bậc nhi nữ khác thường như Phùng Liêu, Tây phu nhân thì sự tích đã chép rõ ở Sử. Tiếc rằng, trên lĩnh vực thơ văn thì thấy rất ít. Chỉ có chuyện Tần Lương Ngọc vốn là dòng dõi quan lang ở Thạch Trụ, nàng đã vì nước chống giặc*” [2].

Ông thể hiện rõ quan điểm của mình đối với việc phụ nữ làm thơ cũng như việc đánh giá thơ viết về phụ nữ. Ông cho rằng: “*Thường nói con gái không nên làm thơ. Nói như vậy thật là quê mùa nông nổi*” [3]. Để minh chứng cho quan điểm đó của mình, Viên Mai dẫn chuyện Khổng Tử lấy thơ

<sup>13</sup> Viên Mai (-). Thoại 397, 637, 311. In trong *Tùy Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch (1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

<sup>14</sup> Viên Mai (-). Thoại 57, 122, 221, 248, 375. In trong *Tùy Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch (1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

<sup>15</sup> Viên Mai (-). Thoại 96, 140, 219, 218, 352, 478. In trong *Tùy Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch

(1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

<sup>16</sup> Viên Mai (-). Thoại 508, 553. In trong *Tùy Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch (1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

<sup>17</sup> Viên Mai (-). Thoại 51, 104, 148, 432. In trong *Tùy Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch (1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

Quan thư, thơ Cát đàm, thơ Quyên nhĩ đặt ở đầu *Kinh thi*. Ông khẳng định đó đều là thơ của phụ nữ. Viên Mai kể việc quan thượng thư Thẩm Quy Ngu chọn thơ của thi sĩ đương thời nhưng lại không chọn thơ trong *Nghi vũ tập* của Vương Thứ Hồi vì đó là tập thơ viết về phụ nữ. Viên Mai nhận xét “*thật là một ý kiến quá hẹp hòi vậy*” [4]. Từ hai đoạn thi thoại trên, có thể thấy rõ đối với phụ nữ và thơ của họ, Viên Mai có cách đánh giá rất công bình. Ông cho rằng việc phụ nữ làm thơ là việc hiển nhiên và còn nhìn ra được hoàn cảnh của nữ nhân thời xưa vì bận bịu nữ công lại ít có được môi trường xướng họa nên tài thơ có khi bị mai một đi. Góc nhìn đầy của ông vừa thể hiện rõ tài thơ không phải là đặc quyền của nam nhân, vừa cảm thông cho hoàn cảnh sống của nữ thi nhân mà nhiều khi thi tài bị vùi dập, chẳng ai biết đến. Việc đánh giá ngang bằng thi tài của nữ nhân với nam nhân trong xã hội Trung Quốc lúc bấy giờ rõ ràng là một tiến bộ đáng ghi nhận của ông.

Cũng từ quan điểm công bình, cởi mở với phụ nữ, nhiều thoại Viên Mai đề cập đến việc các vị phu nhân có tài làm thơ thường xướng họa với chồng mình cũng như bằng hữu của chồng như thoại 122 nói về việc Ý Hương phu nhân, vợ trung thừa Tất Phu Phạm, hai vợ chồng thường họa thơ của nhau cũng như việc thị độc Nghiên Đông Hữu, sát sử Trương Thiên Nghi họa thơ với họ. Viên Mai cũng thường trích thơ của các nữ thi nhân cùng với thơ của các nam thi nhân trong cùng một thi thoại khi thơ của

các thi sĩ này có cùng đề tài, cùng thi tứ như các thoại 217, 465, 602, 620, 633,...

Với cách đánh giá về thơ nữ như trên, rõ ràng Viên Mai đã chạm đến một trong các vấn đề cốt yếu của phê bình nữ quyền là đòi quyền bình đẳng cho nữ giới trong xã hội nam quyền, ở đây là trên địa hạt thơ ca.

### 3.2. Đề cao, trân trọng thi tài của nữ thi nhân

Không chỉ có cái nhìn công bình, cảm thông với các nhà thơ nữ, Viên Mai đánh giá rất cao thi tài của các nữ thi nhân. Trong bản dịch của Trương Đình Chi, số thoại bàn về thi tài của các nhà thơ nữ chiếm số lượng nhiều nhất trong các thoại bàn về thơ nữ (54 thoại). Có thể tạm chia các thoại bàn về thi tài của các nữ thi nhân thành bốn nhóm: những phu nhân<sup>18</sup>, con nhà khuê các<sup>19</sup>, con nhà bình dân nhưng có học thức<sup>20</sup> và những nàng vợ lẽ, nàng hầu, kỹ nữ<sup>21</sup>. Mỗi nhóm thi nhân trên đây, Viên Mai đều có những thoại bàn trực tiếp về thơ của họ hoặc chỉ trích thơ mà không có lời bàn, nhưng nhìn chung “*hầu hết các lời bàn về thơ nữ của Viên Mai đều mang âm điệu tán dương rất nhiệt tình*” (Nguyễn Kim Châu, 2014: 55).

Bàn về thi tài của các vị phu nhân, Viên Mai thường đưa ra các nhận xét “*rõ ra giọng vịnh liễu của người khuê các*” [5], “*đều là những đĩnh tướng trên thi đàn*” [6], “*Hai đầu đề, hai bài thơ của hai bà kỹ thuật ngang nhau*” [7], “*ý bài thơ bà nhận xét thật cao siêu*” [8]. Rõ ràng Viên Mai có thái độ rất kính trọng đối với các nữ thi nhân là các vị phu nhân. Việc kính trọng ấy không phải

<sup>18</sup> Viên Mai (-). Thoại 57, 122, 221, 248, 262, 375, 397, 530, 531, 633, 637, 644. In trong *Tùy Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch (1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

<sup>19</sup> Viên Mai (-). Thoại 92, 96, 203, 219, 281, 352, 468, 478, 479, 535, 553, 568, 577, 602, 620, 638, 641. In trong *Tùy Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch (1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

<sup>20</sup> Viên Mai (-). Thoại 78, 93, 140, 151, 217, 307, 429, 464, 465, 508, 538, 548, 567, 580, 590. In trong *Tùy Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch (1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

<sup>21</sup> Viên Mai (-). Thoại 51, 104, 148, 432, 480, 619, 622. In trong *Tùy Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch (1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

vì địa vị, hay tuổi tác mà vì thi tài của họ. Bàn về đối tượng tác giả này, ông thường đề cập đến thi đề, thi tứ, thủ pháp làm thơ của họ. Thoại 633, nói về thi đề soi gương, Viên Mai dẫn thơ Lý Ích, thơ Trịnh Cơ Xích, thơ đời Tống và thơ của Cao phu nhân:

*Sạ kiến bất tri thùy dịch diện,  
Tế khan chân giác ngã lân khanh.*

Dịch:

*Trông thoáng tưởng như ai ngó mặt,  
Nhìn ra quả thật tớ yêu mình. [9]*

Viên Mai cũng dành nhiều thoại bàn về thơ của các nữ thi nhân là con nhà khuê các. Với đối tượng này, nhiều thoại ông đưa ra lời nhận xét có tính khái quát như “làng tôi có nhiều các bà các cô tài hoa lắm” [10], “bậc khuê tú mà có tài thì vùng Chiết chúng tôi là thịnh” [11]. Những lời nhận xét ấy đều thể hiện sự ưu ái và cả niềm tự hào của Viên Mai đối với nữ thi nhân. Từ cách nói của ông, có thể hình dung được tài thơ của các nhà thơ nữ không phải là chuyện hiếm hoi, thừa thớt mà là việc rất phổ biến và đông đảo. Có những thoại ông dẫn thơ của các vị tiểu thư khuê các ấy kèm những lời nhận xét ngắn gọn nhưng rất xác đáng. Viên Mai tuyển thơ Từ Dự Hinh và nhận xét “*thơ theo lối thời Trung Đường, Văn Đường*”:

*Độc bãi Hoang đình quyển lan khai,  
Tĩnh trung tiêu tức phí suy tài.  
Xuy đặng dục cảm hoa lưu ảnh,  
Cương quyển châu liêm nguyệt hựu lai.*

Dịch:

*Độc trọn Hoàng đình biếng mở kinh,  
Huyền vi thay đổi lẽ khôn minh,  
Tắt đèn muốn xóa hoa in bóng.  
Vừa cuốn rèm châu nguyệt lộ hình. [12]*

Không chỉ tán thưởng, đề cao, Viên Mai còn thể hiện niềm luyến tiếc rất sâu sắc khi bàn về các nữ sĩ khuê các này vì nhiều người trong số họ đều mất sớm như: Diêu

Mạnh Lâm (thoại 29), Từ Anh Ngọc (thoại 93), Hồ Thận Dung tự Ngọc Đình (thoại 96), Diêu Ích Lâm tự Trúc Quân (thoại 104), nàng Ngọc Anh (thoại 203), Lục Tú Lan (thoại 262), Nhan Khả Ngọc (thoại 429),... Dường như Viên Mai đang nhắc đến thuyết tài hoa bạc mệnh vốn phổ biến ở thời trung đại. Ở đây cho thấy Viên Mai có điểm gặp gỡ với Nguyễn Du và lòng thương tiếc cho những tài nữ ấy càng làm cho sự trân trọng của ông với các nữ thi nhân thêm đậm nét.

Không chỉ chú ý đến thơ của các vị phu nhân, các tiểu thư, thiếu phụ nhà khuê các, Viên Mai còn bàn về thơ của các nữ sĩ xuất thân bình thường nhưng có học hành và có tài thơ ca. Về cơ bản, đối tượng này ông cũng thể hiện sự quý trọng nhất là trong hoàn cảnh thanh bạch tài thơ của họ vẫn không suy suyển. Thoại 78, ông kể về Ngô Lệ Xương là con gái nhà nấu bếp nhưng “lại có tài thơ”. Thoại 217, kể việc Trương thị làm thơ khuyên con khi đưa nhỏ có ý buồn vì quần áo không được đẹp:

*Đan thực ung tri Nhan Tử lạc,  
Uẩn bào thùy tiếu Trọng Do hàn.*

Dịch:

*Nhan Tử cơm niêu thường tự lạc,  
Trọng Do áo rách vẫn điềm nhiên. [13]*

Dẫn thơ của các cô gái hay thiếu phụ có xuất thân bình thường nhưng tài thơ vẫn nổi trội, dường như Viên Mai ấn ý với độc giả rằng tài năng không phải bắt nguồn từ xuất thân, tuổi tác hay địa vị mà là do ở khí chất, tính tình của mỗi người. Điều này rất gần với thuyết tính linh ông đề xướng.

Đối tượng nữ sĩ cuối cùng Viên Mai bàn trong thi thoại là các tiểu thiếp, nàng hầu, kỹ nữ. Đây là những đối tượng có địa vị “đặc biệt” hơn các nữ thi nhân trên kia. Tuy nhiên, đánh giá về tài thơ của họ, ông vẫn rất công bình và ưu ái không kém.

Thoại 57 nhắc chuyện ông Tâm Xác có bài thơ khóc người thiếp. Bài thơ được nhiều người họa nhưng chỉ có người thiếp của Đông tiến sĩ là Diễm Tuyết “được hai câu rất hay”:

*Mỹ nhân tự cổ như danh tướng,  
Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu.*

Dịch:

*Giai nhân, danh tướng ngàn muôn thuở,  
Vẫn chẳng cho ai thấy bạc đầu.* [14]

Thoại 32 kể việc Viên Mai khắc con dấu có câu thơ “Tiền Đường Tô Tiểu thị hương thân” (Tô Tiểu đất Tiền Đường là người bạn cùng quê). Có vị thượng thư ở Kim Lăng thấy ông dùng con dấu ấy cho là bất kính, trách Viên Mai rất nhiều. Dù đã nhận lỗi nhưng vị thượng thư kia vẫn trách cứ, Viên Mai nghiêm mặt nói: “Lấy địa vị ngày nay mà nói thì ngài là quan nhất phẩm, Tô Tiểu chỉ là một ca kỹ hèn mọn. Nhưng tôi cho rằng trăm năm sau người ta chỉ biết có Tô Tiểu mà không biết đến ngài là ai”. Thoại 51, Viên Mai trích thơ của một kỹ nữ chia tay với người tình và khen là “câu thơ này thật tình tứ”:

*Lâm kỳ kỷ điểm tương tư lệ,  
Trích hướng thu giai phát hải đường.*

Dịch:

*Tương tư ứa lệ chia đôi ngả,  
Nhỏ xuống thêm thu nảy hải đường.* [15]

Tiếp đến ông dẫn thơ thái sử Tôn Phục tặng người kỹ nữ và nhận xét “câu này ý thơ trắng trợn khiến mất cả thi vị”. Ở trường hợp này, cô kỹ nữ đã ý nhị và tình tứ hơn nhiều trong cách đặt câu luyện chữ so với một vị đại quan.

Từ việc tìm hiểu Viên Mai bàn về thơ nữ theo các đối tượng nữ thi nhân như trên, có thể nhận thấy dù các nữ sĩ ấy có khác nhau về hoàn cảnh, địa vị nhưng đều là những nhà thơ có tài. Thi tài ấy là tiêu chí cốt yếu để ông đưa sáng tác của họ vào thi

thoại. Tuy cách xưng hô và lối diễn đạt giữa các đối tượng nữ thi nhân có khác nhau song niềm quý trọng, ngợi ca Viên Mai dành cho họ không khác nhau là mấy.

Không chỉ Viên Mai mới có cái nhìn trân trọng và tán dương thơ nữ như thế. Ở nước ta, thời trung đại, Ninh Tôn (1743-1790) cũng đề cao thơ của phụ nữ. Ông có bài *Ký tài nữ* kèm lời chú của chính ông.

*Ngọc không gặp Biện Hoà không có cái giá liên thành. Ngựa không gặp Bá Nhạc không thể phát huy tài chạy nghìn dặm. Người con gái có tài không được khách văn chương nêu cao thì vẽ son phấn làm sao rạng rỡ được, và gia đình làm sao vẻ vang được?* (Nguyễn Thạch Giang, 2004: 704)

Bài thơ có câu:

*Hoan Ái phong quan ưng hữu phận,  
Cổ kim trường vịnh khởi vô nhân  
Hy triều trùng thế Thiên Nam tập,  
Huê thủ Tao Đàn tác Đổ, Thân*

Dịch:

*Phong quang vùng Thanh Nghệ chắc có nét riêng,  
Việc xướng họa xưa nay đâu phải không duyên có?  
Đời thịnh hãy làm lại bộ Thiên Nam dư hạ,  
Chúng ta sẽ bắt tay nha lên Tao Đàn làm Thân Nhân Trung và Đổ Nhuận.*

(Nguyễn Thạch Giang, 2004: 705)

Theo Đoàn Lê Giang, Ninh Tôn còn hai bài thơ nữa là *Tặng tài nữ* và *Ký tài nữ Thụy Liên*. Hai bài này với bài *Ký tài nữ* ở trên có lẽ đều là nói về Thụy Liên (Đoàn Lê Giang, 2009: 112). Bài *Ký tài nữ Thụy Liên* như sau:

*Nghệ phổ bất đa phong nhã khách,  
Tao đàn an đắc phần chu ti (tu)?  
Túng nhiên cảm tú tranh Tô Muội,  
Bất vị quân thoa thác Tạ Ky.*

Dịch:

*Vườn văn xưa nay không nhiều khách  
phong nhã,  
Thì đàn sao lại có bạn phấn son?  
Thế nhưng nếu văn chương của nàng  
hay như Tô Muội,  
Thì chẳng nên vì tác giả con gái mà bỏ  
sót Tạ Cơ.*

(Nguyễn Thạch Giang, 2004: 709)

Viên Mai và Ninh Tôn đã có sự gặp gỡ nhau trong đánh giá về thơ của nữ thi nhân. Việc gặp gỡ ấy cho thấy thời đại hai ông sống đã có những biến chuyển mạnh mẽ và các ông dường như đã nắm bắt được xu hướng của thời đại trở thành những người tiên phong trong xã hội lúc bấy giờ.

### 3.3. Khẳng định bản lĩnh, khí chất của các nhà thơ nữ

Không chỉ dẫn thơ, tán thưởng bằng những bình luận trực tiếp, Viên Mai còn thể hiện sự cảm phục trước khí chất và bản lĩnh của nữ thi nhân.

Bên cạnh thi tài, Viên Mai cũng đề cao học thức, trí tuệ của các nhà thơ nữ. Theo ông các nữ thi nhân đều là những người có học thức, trí tuệ hơn người. Điều này thể hiện rõ ở các thoại như 28, 329, 396, 468, 600, 602,... Ở các thoại ấy thú vị nhất có lẽ là thoại 329 và 600. Thoại 329 kể lại việc Quách Hỷ gửi bức thư về nhà lại bỏ nhầm tờ giấy trắng vào. Người vợ mở thư ra liền làm thơ đáp lại rằng:

*Bích sa song hạ khai giam phong,  
Xích chỉ từng đầu triệt vĩ không.  
Ứng thị tiên lang hoài biệt hận,  
Ức nhân toàn tại bất ngôn trung.*

Dịch:

*Dưới song the biếc, mở thư coi,  
Chỉ thấy một tờ giấy trắng thôi.  
Ý hẳn biệt ly chàng những hận,  
Nhớ người ở cả chỗ không lời. [16]*

Dù Viên Mai không bình luận gì, nhưng với cách ứng biến khéo léo ấy của thiếu phụ kia, rõ ràng nàng là người rất thông minh, tài trí.

Viên Mai nói về nàng Kim Tiêm Tiêm “*làm thơ đã hay, mà nhận biết lại sâu xa lắm*” [17]. Lời nhận xét đó của Viên Mai được minh chứng bằng việc nàng Tiêm Tiêm lý giải vì sao thơ của Viên Mai thì truyền xa còn thơ của Trương Sĩ Truỵ thì ít người đọc. “*Nhạc có bát âm là kim, thạch, ti, trúc, đào, thổ, cách, mộc là tám âm chính. Nhưng người ta phần nhiều thích nghe tiếng kim, thạch, ti, trúc, mà ít người thích nghe tiếng bào, thổ, cách, mộc (...)* thử lấy ý nghĩa đó mà đọc thơ của hai nhà sẽ nhận ra ngay chỗ hơn kém”.

Từ lời giải thích trên đây của Kim Tiêm Tiêm, ta thấy các nữ thi nhân không chỉ có tài làm nên những câu thơ hay mà còn rất giỏi về lý luận làm thơ và thưởng thức thơ. Cho nên Viên Mai nhận xét “*mấy câu nói này tỏ ra đã nhận rõ được chỗ thần diệu của thơ*” quả là rất xác đáng.

Viên Mai cũng rất khâm phục trước khí chất, ý chí của các nữ thi nhân. Nhiều nữ sĩ là thiếu phụ góa bụa nhưng kiên trinh thủ tiết hoặc tuân tiết theo chồng<sup>22</sup>, nhiều thiếu nữ chọn tuân tiết để giữ gìn thanh danh<sup>23</sup>, khẳng khái bênh vực người cùng giới chỉ trích nam nhân vô tình (thoại 146) hoặc đấu tranh cho hạnh phúc của mình<sup>24</sup>. Ở các thoại trên, ấn tượng với độc giả có lẽ là thoại 146, 140. Thoại 146, Viên Mai thuật việc nàng

<sup>22</sup> Viên Mai (-). Thoại 57, 96, 64, 108, 213, 396. In trong *Tùy Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch (1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

<sup>23</sup> Viên Mai (-). Thoại 52, 91, 100, 159. In trong *Tùy*

*Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch (1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

<sup>24</sup> Viên Mai (-). Thoại 140, 535, 460. In trong *Tùy Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch (1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

Trần Thục Lan sau khi xem thấy câu chuyện của Trần Nghi Anh chép trong *Quán viên dư sự* của Thôi Niệm Lãng liền làm thơ trách họ Thôi:

*Khả tích Giang Châu tiến sĩ gia,  
Quán viên nan hộ nhất chi hoa.  
Nhược năng tài tử tình như hải,  
Tranh đắc giai nhân nhất niệm sai.  
Tự thuyết từng tiền lĩnh lược sơ,  
A thùy khiến nhiều hảo công phu.  
Nghi Anh thử hậu tâm nghi đậm,  
Mạc tái nhân gian văn lộc xa.*

Dịch:

*Tiến sĩ Giang Châu đáng trách mà!,  
Tươi vườn không giữ nổi cành hoa.  
Ví chẳng tình tử nòi danh sĩ,  
Thì hẳn giai nhân tỉnh ngộ ra.  
Đã biết từ xưa nhận xét nông,  
Tại ai trói buộc mắc trong vòng!  
Nghi Anh kiếp khác lòng nên lạnh,  
Đừng kéo “xe hươu” chón bụi hồng [18]*

Tuy không quen biết Trần Nghi Anh nhưng từ câu chuyện của nàng, Trần Thục Lan đã rất bất bình mà trách móc Thôi Lãng Niệm vì quá thờ ơ nên mới xảy ra có sự. Hơn nữa ý thơ ở bốn câu sau cũng vô cùng quyết liệt. Nếu đã không hiểu nhau thì cũng đừng nên ràng buộc nhau chi cho khổ lụy.

Thoại 140, Viên Mai thuật lại việc Trương Uyển Ngọc có học thức, giỏi thi ca lại phải gả cho nhà họ Trình, một anh lái buôn quê kệch. Nàng không ưng thuận nên trốn nhà chồng rời đi. Việc làm của nàng theo luật lệ là phạm tội lộn chồng nhưng đây lại là hành động đấu tranh để giành hạnh phúc cho mình. Dù không có lời bình trực tiếp nhưng Viên Mai và lệnh doãn họ Phùng đều thông cảm và tiếc cho người tài năng mà gả nghĩa vào nơi không cân xứng. Điều đó thể hiện rõ ở việc lệnh doãn họ Phùng “tha cho tội lộn chồng và đuổi về”. Để tạ ơn, nàng dâng bài thơ rằng:

*Khấp thỉnh thần minh tế,  
Dung nô phản cổ hương.  
Tha thời hóa Thục điều,  
Hàm kết đáo quân bàng.*

Dịch:

*Ứa lệ xin soi xét,  
Mong cho thấy gốc phần.  
Thê làm chim đất Thục,  
Ngậm ngọc để đền ơn. [19]*

Trong nhiều thoại, ý thức về thân phận, sự khẳng định giá trị của người phụ nữ trước cuộc đời cũng đã xuất hiện. Đây có lẽ là nội dung có giá trị nhất trong thi thoại của Viên Mai khi bàn về thơ nữ. Mặc dù không có một phát biểu, bình luận nào trực tiếp nêu lên vấn đề ý thức về thân phận và sự khẳng định giá trị của nữ thi nhân nhưng từ việc trích thơ cùng với các sự việc liên quan đến những dòng thơ ấy, chúng ta như thấy rõ các nữ thi nhân luôn có ý thức về thân phận mình trong xã hội nam quyền và họ luôn chủ động khẳng định giá trị của mình trong xã hội ấy.

Ý thức về thân phận của các nữ thi nhân trong thi thoại có thể kể đến các thoại 492, 512, 535,... Ở các thoại này Viên Mai kể việc các nữ thi nhân rơi vào hoàn cảnh bị gả cho người không cân xứng nên buồn rầu mà làm thơ. Thoại 512 kể việc Triệu Phi Loan bán làm tỳ thiếp cho một tham lệnh, người vợ cả không dung, đem gả cho một tên gia nô, vì thế nàng bi thương mà làm thơ. Thoại 535 kể nàng Hồng Đạm Tiên tuổi trẻ thông minh, lại hiểu âm luật gả cho anh họ Trần. Vợ chồng không xứng đôi nên thường ngậm vịnh. Cũng thoại 535, Viên Mai trích thơ của Thạch Học Tiên đáp lại thơ cảm hoài của người con gái ở Ngô môn:

*Tự cổ thương tâm đồng thử bệnh,  
Thâm sâu đa phó hữu tài nhân*

Dịch:

*Từ xưa ngán nỗi cùng đồng bệnh,*



*Sầu khổ dành riêng kẻ có tài.* [20]

Lời thơ thể hiện rất rõ ý thức về thân phận tài hoa nhưng phận số long đong của thi nhân. Tứ thơ ấy rất gần với câu thơ của nàng Diễm Tuyết họa thơ ông Tâm Xác khóc người thiếp của mình:

*Mỹ nhân tự cổ như danh tướng,  
Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu.*

Dịch:

*Giai nhân, danh tướng ngàn muôn thuở,  
Vẫn chẳng cho ai thấy bạc đầu.* [21]

Nhận thức rõ về tài mệnh tương đố như là một cách thể hiện đầy đủ nhất cho ý thức về thân phận của nữ thi nhân trong xã hội lúc bấy giờ. Họ tài năng nhưng nhiều lúc gặp cảnh gian truân, tài hoa và nhan sắc đến cũng phải mai một đi.

Việc chủ động khẳng định giá trị của nữ thi nhân trước cuộc đời có thể kể đến các thoại 139, 536 (Viên Mai (-); Nguyễn Đức Vân dịch, 1999), thoại 36 quyển 2, thoại 26 quyển 10, thoại 62 bổ di quyển 1 (Viên Mai (-); Trương Đình Chi dịch, 2002),...

Thoại 26, quyển 10, Viên Mai thuật lại việc ở Hàng Châu. Hai nàng hầu của ông đặt tiệc mời bà con phụ nữ đi chơi Tây Hồ, bà Trương Dao Anh từ chối, người đi mời dọa bà không đi do sợ làm thơ. Bà liền đánh xe đến làm bài thơ như sau:

*Nượng hoa thiên khí vũ tân tình,  
Nhất phiến thanh quang lưỡng ngạn bình,  
Tối hảo hồ tâm đình thượng vọng,  
Mãn đề nhân tự thủy trung hành.*

Dịch:

*Trời mới tạnh mưa mùi hoa nồng,  
Một loạt hai bờ bóng sáng lồng.  
Trên đình Hồ tâm trông thật đẹp,  
Người đi như lượn giữa nước trong.* [22]

Hành động ấy của bà Trương Dao Anh vừa quyết liệt vừa là câu trả lời thuyết phục nhất cho câu dọa không đến vì sợ làm thơ. Điều này cho thấy ý thức về tài năng, nhân

cách của các nhà thơ nữ thời bấy giờ cũng rất mạnh mẽ.

Thoại 139 kể việc Triệu Quân Đài muốn cưới nàng hầu. Bà mới đưa đến người con gái họ Lý nét mặt xinh xắn nhưng không bó chân. Họ Triệu có ý chê và ra đề thơ về chiếc hài nhỏ của người con gái bó chân. Cô nương họ Lý làm bài thơ rằng:

*Tam thốn cung hài tự cổ vô,  
Quan Âm đại sĩ diệc song phu.  
Bất tri khóa túc từng hà khởi,  
Khởi tự nhân gian tiện trượng phu.*

Dịch:

*Ba tác hài thon cổ vốn không,  
Quan Âm gót ngọc lộ song song.  
Bỏ chân ước hỏi ai bày đặt!  
Hỏi bởi phùng ngu chốn bụi hồng.* [23]

Bên trên bà Trương Dao Anh vì câu dọa không đến vì sợ làm thơ mà trả lời bằng hành động đầy quyết liệt thì ở đây cô gái họ Lý cũng thâm thúy và sắc sảo không kém. Ý thơ của cô đã đả kích trực diện bọn “tiện trượng phu” bày vẽ làm khó cho nữ giới. Hơn thế nữa từ việc đã phá tục bó chân ấy, rõ ràng cô gái họ Lý đã ý thức rõ thân thể mình là của chính mình không cần phải bó buộc để làm hài lòng người khác.

Không chỉ khẳng định thi tài, khẳng định ý thức về thân thể, các nữ thi nhân cũng luôn chủ động trong việc quảng bá thi phẩm của mình với đời. Thoại 36 quyển 2 kể việc Mao Tây Hà tuyển thơ mà bỏ sót thơ của Vương Đoan Thục. Cô liền gửi cho ông ta câu thơ:

*Vương Tường vị tất vô nhan sắc,  
Tranh nại Mao quân bút hạ hà.*

Dịch:

*Vương Tường vị tất không phải đẹp,  
Dưới bút ông Mao biết tính sao.* [24]

Thoại 62 bổ di quyển 1 thuật việc Ngô Thị Hương Nghi biết được Viên Mai đưa thơ vào thi thoại có bài thơ cảm ơn:

*Hữu chí hồng song học vịnh thi,  
Dánh duy thâm hạnh thị lương si.  
Vi danh đã hứa đấng thi thoai,  
Vinh tự nhi phu cập đệ thi.*

Dịch:

*Song hồng có chí học làm thơ,  
May gặp màn hồng có bậc thầy.  
Tên mọn cũng cho vào thi thoai,  
Chồng em lúc đỗ cũng không bì. [25]*

Thoai 536 kể Lạc Ý Hương có tài thơ mà thơ nàng chưa được trích vào thi thoai. Nàng đến thăm Viên Mai và xưng làm đệ tử.

Từ các thoai này, chúng tôi thiết nghĩ, thời bấy giờ, ý thức về tài năng và việc khẳng định tài năng thơ từ của các nữ thi nhân rất rõ rệt. Thơ của họ chưa được biết đến hay chưa được tuyển chọn, họ đều tìm cách để đưa thơ mình đến với người đời. Việc ý thức đưa thơ đến với người đời cũng là một biểu hiện của việc ý thức về giá trị của mình, về sự tồn tại của mình với xã hội.

Đến đây chúng tôi lại tò mò vì sao Viên Mai lại hết sức đề cao thơ nữ trong thi thoai của mình đến vậy. Việc đưa thơ nữ vào thi thoai không phải là một cảm tình riêng thiếu khách quan. Các nhà thơ nữ được đưa vào thi thoai và thơ trích của họ rõ ràng đều là những câu thơ hay. Lý giải cho điều này có thể xuất phát từ mấy điểm như sau:

Bối cảnh xã hội đời Trung Quốc lúc bấy giờ có nhiều biến chuyển. Từ Trung đến hậu kỳ đời Minh, các đô thị trung đại hình thành. Kinh tế thị dân dẫn đến ý thức thị dân nổi lên. Tầng lớp này có ý thức thẩm mỹ riêng. “*Trái với Lý học, đó là việc khẳng định đầy đủ quan niệm về cái Tự ngã, khẳng định đầy đủ quan niệm về nhân tình, vật dục (tình người, lòng ham sống) như cuồng phong đột ngột nổi lên, bao trùm lên xã hội*” (Đoàn Lê Giang, 2020: 249). Họ đề cao con người cá nhân từ đó ý thức cá nhân trỗi dậy

mạnh mẽ trong đời sống văn học. Sức ảnh hưởng của nó chắc hẳn cũng kéo dài đến đời Thanh. Đây cũng là một tiền đề để những nữ thi nhân mạnh dạn hơn trong việc khẳng định thi tài của mình. Học sẵn sàng sáng tác, xướng họa thơ từ và cũng rất ý thức việc được trích thơ vào thi thoai. Đó có lẽ cũng là một căn cứ để lý giải cho việc trong *Tùy Viên thi thoai* có sự góp mặt đáng kể của các nhà thơ nữ.

Việc Viên Mai bàn nhiều đến thơ nữ với tư tưởng tán dương, trân trọng có lẽ cũng là một biểu hiện nằm trong tiến trình vận động của văn học Minh Thanh lúc bấy giờ. Cùng với thị hiếu thị dân, trào lưu thoát cổ tôn tình trở nên mạnh mẽ. Các nhà lý luận văn học “*hò hào phá vỡ sự ràng buộc của tư tưởng và cách điệu truyền thống, thực hiện tự do sáng tác*” (Vạn Vân Tuấn và cộng sự (-); Bùi Hữu Hồng dịch, 2000: 112) và “*yêu cầu văn học phải tiến lên cùng thời đại*” (Vạn Vân Tuấn và cộng sự (-); Bùi Hữu Hồng dịch, 2000: 113). Thể loại bị xem là ngoại vi của văn chương như tiểu thuyết lại trở thành “*nhân vật chính*” của nền văn học thời bấy giờ. Vì chủ trương tôn tình, văn học tập trung phản ánh con người đời thường với những tình cảm trần tục của họ. *Tùy Viên thi thoai* của Viên Mai cũng nằm trong xu hướng văn học ấy.

Từ bản tính của ông, một người phóng khoáng, rộng mở trong tư tưởng, đi nhiều nơi, kết giao với nhiều người. Thanh sử cáo cho biết “*Viên Mai là người có cái nhìn cởi mở, phóng khoáng, rất thích thanh sắc, đương thời trên thì những bậc công khanh dưới thì những kẻ chợ búa, khuân vác, buôn bán đều biết danh ông*” (Triệu Nhĩ Tồn, 1928; trích dẫn bởi Nguyễn Kim Châu, 2014: 63). Một người có tính tình như vậy sẽ mạnh dạn đi chệch hướng so với tư tưởng chính thống mà đề cao thơ nữ và đưa thơ

của họ vào thi thoại.

Từ thuyết tính linh của Viên Mai, các yếu tố cơ bản cấu thành tính linh là thiên tính, tình cảm và tài năng “*xét đến cùng đều có gốc rễ từ trái tim*” (Nguyễn Kim Châu, 2014: 63). Trong khi đó, với thiên tính của mình, nữ giới luôn là những người nhạy cảm và dạt dào cảm xúc, “*nên thơ của các nữ thi nhân qua lăng kính của Viên Mai, hầu hết đều lấp lánh vẻ đẹp của sự tao nhã, phóng khoáng, tài hoa, đầy cá tính*” (Nguyễn Kim Châu, 2014: 63).

#### 4. Kết luận

Với cách nhìn cởi mở, công bình, đề cao, trân trọng thi tài và khẳng định bản lĩnh, khí chất của nữ thi nhân cũng như thơ của họ, một mặt Viên Mai thể hiện tư tưởng cởi mở, tiến bộ và tinh thần nhân văn của mình trong việc nhìn nhận thơ nữ đương thời. Những điều ấy thể hiện rất rõ tinh thần nữ quyền của *Tùy Viên thi thoại*. Mặt khác, điều này thể hiện ý thức về thơ nữ thời bấy giờ đã có những bước tiến dài so với trước đây và Viên Mai ở vị trí tiên phong. Các thoại về thơ nữ trong *Tùy Viên thi thoại* rất có ý nghĩa về mặt lịch sử văn học vì nó đã thể hiện được “đóng góp của văn học nữ giới trong việc xây dựng nên kiến trúc tổng thể phong phú của văn học đời Thanh” (Nguyễn Kim Châu, 2014: 64). Điều đó cho thấy đóng góp đáng ghi nhận của Viên Mai trong tiến trình lý luận văn học Trung Quốc cũng như tính khả dụng của việc tiếp cận các tác phẩm văn học thời kỳ trung đại bằng các lý thuyết phê bình hiện đại phương Tây ở đây cụ thể là lý thuyết phê bình nữ quyền.

#### Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

#### Chú thích

[1] Viên Mai (-). Thoại 117. In trong *Tùy*

*Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch (1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

[2] Sđd. Thoại 131.

[3] Sđd. Thoại 491.

[4] Sđd. Thoại 31.

[5] Sđd. Thoại 122.

[6] Sđd. Thoại 530.

[7] Sđd. Thoại 637.

[8] Sđd. Thoại 644.

[9] Sđd. Thoại 633.

[10] Sđd. Thoại 281.

[11] [12] Sđd. Thoại 478.

[13] Sđd. Thoại 217.

[14] Sđd. Thoại 57.

[15] Sđd. Thoại 51.

[16] Sđd. Thoại 329.

[17] Sđd. Thoại 600.

[18] Sđd. Thoại 146.

[19] Sđd. Thoại 140.

[20] [21] Sđd. Thoại 535.

[23] Sđd. Thoại 139.

[22] Viên Mai (-). Thoại 26, quyển 10. In trong *Tùy Viên thi thoại*. Trương Đình Chi dịch (2002). Hồ Chí Minh: Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

[24] Sđd. Thoại 36, quyển 2.

[25] Sđd. Thoại 62, bổ di quyển 1.

#### Tài liệu tham khảo

Đoàn Lê Giang (2009). *Tư tưởng lý luận văn học trung đại Việt Nam* (chuyên luận, tài liệu dùng cho cao học). Thành phố Hồ Chí Minh.

Đoàn Lê Giang (chủ biên) (2020). *Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc* (chuyên luận, tài liệu dùng cho cao học). Thành phố Hồ Chí Minh.

Hồ Khánh Vân (2020). *Phê bình nữ quyền và văn xuôi nữ giới Việt Nam, Trung Quốc đương đại (nghiên cứu trường hợp Dạ Ngân và Thiêt Ngưng)*. Luận án Tiến sĩ Ngữ văn. Trường Đại học Khoa

- học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Bá Hán, Trần Đình Sử và Nguyễn Khắc Phi (đồng Chủ biên) (2010). *Từ điển thuật ngữ văn học* (tái bản lần thứ tư). Hà Nội: Nxb Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Kim Châu (2014). Viên Mai bàn về thơ nữ trong “Tùy Viên thi thoại”. *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, 3, 54-64.
- Nguyễn Thạch Giang (chủ biên) (2004). *Tinh tuyển văn học Việt Nam, văn học thế kỷ XVIII* (tập 5 quyển 1). Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- Vạn Vân Tuấn, Yêu Thu Nghi, Mã Bạch,..., và Phàn Tuấn (-). *Đại Bách khoa toàn thư Trung Quốc, phần Văn học. Khái yếu lịch sử văn học Trung Quốc* (tập 2). Bùi Hữu Hồng dịch (2000). Hà Nội: Nxb Thế giới.
- Viên Mai (-). *Tùy Viên thi thoại*. Nguyễn Đức Vân dịch (1999). Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- Viên Mai (-). *Tùy Viên thi thoại*. Trương Đình Chi dịch (2002). Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.